

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI BÌNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI BÌNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH TRADE INDUSTRY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH MINH CNTT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106768578

3. Ngày thành lập: 04/02/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, ngõ 329 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983412885

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: -Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; -Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;	2599
3.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
5.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
6.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
7.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
10.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng;	4669
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
34.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
35.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
36.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
42.	Tái chế phế liệu	3830
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Xây dựng công trình công ích	4220
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng : - Các công việc dưới bề mặt ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) -Bán buôn xe có động cơ, mới hoặc đã qua sử dụng;	4511
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
57.	Bán mô tô, xe máy	4541
58.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

60.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
61.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn dụng cụ y tế (trừ răng giả, kính thuốc) -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm -Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao -Bán buôn dao, kéo -Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp -Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức.	4649
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế -Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; -Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; -Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; -- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	4659(Chính)
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; -Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ đồng hồ, kính mắt (trừ kính thuốc)trong các cửa hàng chuyên doanh .	4773
68.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
72.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
73.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN DOANH TOÀN	Nhà số 8, ngõ 4, phố Sóc Sơn, Phường Trung Trắc, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	1.080.000.000	60,000	B2224786	
2	TÔNG THỊ NGÂN	Bản Hua Mường, Xã Mường Trai, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	720.000.000	40,000	050471061	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN DANH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B2224789

Ngày cấp: 20/05/2008

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 8, ngõ 4, phố Sóc Sơn, Phường Trung Trắc, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15, ngõ 329 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội